

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ABC EDUCATION**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ABC EDUCATION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ABC EDUCATION DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ABC EDUCATION.JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110535745

**3. Ngày thành lập:** 08/11/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 3 Toà Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966135066

Fax:

Email: [abcduhoc@gmail.com](mailto:abcduhoc@gmail.com)

Website: [abc-edu.com.vn](http://abc-edu.com.vn)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8532        |
| 2.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8559        |
| 3.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn du học<br>- Tư vấn giáo dục<br>- Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục<br>- Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục<br>- Dịch vụ kiểm tra giáo dục<br>- Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.                                                                                                                                                                                                                                               | 8560(Chính) |
| 4.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết:<br>- Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở (Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014)<br>- Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở (Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014)<br>- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở (Điều 3 Luật nhà ở 2014)<br>- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở. (Điều 3 Luật nhà ở 2014, Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014). | 6810        |

|     |                                                                                                                                                               |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ tư vấn, quảng cáo và quản lý bất động sản (Trừ hoạt động đấu giá) | 6820 |
| 6.  | Quảng cáo                                                                                                                                                     | 7310 |
| 7.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                      | 7320 |
| 8.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                       | 7490 |
| 9.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                           | 4931 |
| 10. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                              | 4932 |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                           | 5229 |
| 12. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                     | 5510 |
| 13. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                              | 5610 |
| 14. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>(trừ hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm)                | 7810 |
| 15. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                                            | 7830 |
| 16. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                | 7911 |
| 17. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                         | 7912 |
| 18. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                           | 7990 |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 600

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ NHUNG | Thôn Kênh Xuyên, Xã Đông Xuyên, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 150        | 1.500.000.000         | 25,000    | 034190015939                                                                                |         |
|     |                  |                                                                          | Tổng số           | 150        | 1.500.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                      |                                                                                                   |                   |     |               |        |              |
|---|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----|---------------|--------|--------------|
| 2 | BÊ THỊ THU HOÀI      | 254 Tòa M1c KĐT Thanh Hà, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông | 144 | 1.440.000.000 | 24,000 | 020193000175 |
|   |                      |                                                                                                   | Tổng số           | 144 | 1.440.000.000 | 24,000 |              |
|   |                      |                                                                                                   |                   |     |               |        |              |
| 3 | TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG | Căn hộ 320 chung cư 35 Láng Hạ ĐN B1, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 306 | 3.060.000.000 | 51,000 | 035184007306 |
|   |                      |                                                                                                   | Tổng số           | 306 | 3.060.000.000 | 51,000 |              |
|   |                      |                                                                                                   |                   |     |               |        |              |

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

\* Ho và tên: NGUYỄN THI NHUNG

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 02/08/1990      Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034190015939

Ngày cấp: 30/06/2023      Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Kênh Xuyên, Xã Đông Xuyên, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Kênh Xuyên, Xã Đông Xuyên, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội